**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN YÊN THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:116**/**2022/HNGĐ-ST Ngày 25 - 11 -2022

(Về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng)

**NHÂN DANH**

**NƢỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Trọng Thế – Bà Phan Thị Nga

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa****:***Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 492/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:149/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn**: Ông Đinh Xuân H, sinh ngày 25/11/1972. Địa chỉ: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

-Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh ngày 20/10/1975.

Địa chỉ: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện của Ông Đinh Xuân H, trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đinh Xuân H và Bà Trần Thị T không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, mà sống với nhau như vợ chồng kể từ tháng 05/1994. Đầu năm 2011 thì Ông H, bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên sống không phù hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, đã có những hành động, lời nói không đúng mực, thiếu tôn trọng nhau. Mâu thuẫn xẩy ra thường xuyên liên tục làm mất tình cảm giữa hai người dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Mâu thuẫn hai bên tự hòa giải với nhau, gia đình hai bên vun vén để Ông H, bà T tiếp tục xây dựng hôn nhân, nhưng không đưa lại kết quả gì, ngược lại mâu thuẫn xẩy ra ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn đã làm cho không khí trong cuộc sống chung của hai người lúc nào cũng nặng nề gây khó chịu, Ông H, bà T đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ cuối

năm 2019 cho đến nay. Quá trình sống ly thân Ông H, bà T không liên lạc, níu kéo hôn nhân. Ông H, Bà T xác định hôn nhân của họ đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn. Do không tuân thủ về việc đăng ký kết hôn nhân nên Ông H, Bà T đề nghị chấm dứt quan hệ hôn nhân xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Đinh Xuân H và Bà Trần Thị T.

1. **Về quan hệ con chung:** Ông Đinh Xuân H, Bà Trần Thị T có với nhau con 04 con chung, chị Đinh Thị Q, sinh ngày 17/5/1995, anh Đinh Trọng T, sinh ngày 15/8/1996, chị Đinh Thị D, sinh ngày 20/02/2000 và anh Đinh Trọng D, sinh ngày 12/9/2001. Con chung hiện nay đã trưởng thành, khỏe mạnh không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên Ông H, Bà T không yêu cầu tòa giải quyết.
2. **Về quan hệ tài sản:** Ông Đinh Xuân H, Bà Trần Thị T không yêu cầu tòa giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Đơn khởi kiện và tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện vụ án về việc “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” của Ông Đinh Xuân H đối với Bà Trần Thị T là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có địa chỉ tại xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.
2. Về nội dung:
	* Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Xuân H, Bà Trần Thị T tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do Ông H, Bà T không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý để công nhân hôn nhân hợp pháp giữa Ông H và Bà T. Nay Ông H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và Bà T là đúng qui định của pháp luật. Bị đơn Bà Trần Thị T cũng xác nhận quan hệ hôn nhân giữa hai người đúng như Ông H đã trình bày, Bà T cũng xác định không thể duy trì hôn nhân đối với Ông H, đề nghị Tòa án chấm dứt quân hệ hôn nhân giữa Ông H, Bà T. Do đó Ông H đề nghị Tòa án xử không công nhận quan hệ vợ chồng đối với Bà T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận vợ chồng giữa Ông Đinh Xuân H và Bà Trần Thị T.
	* Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng Ông H, Bà T sinh được 04 người con chung, chị Đinh Thị Q, sinh ngày 17/5/1995; anh Đinh Trọng T, sinh ngày 15/8/1996; chị Đinh Thị D, sinh ngày 20/02/2000 và anh Đinh Trọng D, sinh ngày 12/9/2001.Con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh, Ông H, Bà T không yêu cầu tòa giải quyết, nên miễn xét.
	* Về tài sản chung: Ông Đinh Xuân H, bà Trần Thị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.
3. Về án phí: Buộc Ông Đinh Xuân H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ

thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 [Luật hôn nhân và gia](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/luat-hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx) [đình năm 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/luat-hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx).

**Xử**:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Đinh Xuân H và Bà Trần Thị T.

-Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc: Ông Đinh Xuân H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Ông H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0012451 ngày 17/10/2022. Ông H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo:Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận* TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

* VKS H.Yên Thành **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
* Các đương sự
* THA DS H.Yên Thành
* TAND tỉnh (Đã ký)
* Lưu hs, VP.
* UBND xã H.

**Vũ Anh Ngọc**